

Bản án số:20/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Sỹ Hỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Tùng.

Đơn vị công tác: Phòng giáo dục huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Trần Phương Thảo

Đơn vị công tác: Huyện đoàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST- HS ngày 20/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2020/QĐXXST - HS ngày 13/5/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Đ, sinh ngày 30/7/1985, tại xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Lê Thị L; Có vợ là Mai Thị T và 01 con nhỏ.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên toà).

2. Người bị hại: Anh Lê Thanh T - sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Thanh X – sinh năm 1949(có mặt).

Trú tại: Thôn 1 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

5. Những người làm chứng:

- Ông Lê Văn N – sinh năm 1959(vắng mặt).

- Bà Lê Thị L – sinh năm 1962(có mặt).

Đều trú tại: Thôn 1 TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 23/12/2019 Lê Thanh T, sinh năm 1981, trú tại thôn 1 TN, xã XD, huyện TX đi xe đạp đến nhà Lê Văn Đ, trú tại thôn 3 TN, xã XD, huyện TX, thấy trong nhà có ông Lê Văn N, sinh năm 1959 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962 và Đ đang ngồi uống nước, Lê Thanh T dựng xe đạp ngoài sân và đi vào trong nhà gọi bố mẹ Đ bằng ‘anh, chị’, nghe vậy Đ bảo T phải gọi bố mẹ mình bằng “chú, thím” và mời T ngồi uống nước nhưng không thấy tuần nói gì mà lại chào ra về luôn nên Đ tức giận liền lấy xe đạp của T ném xuống bể nước sau nhà; thấy vậy Lê Thanh T lội xuống bể nước lấy xe đạp lên thì Đ dùng tay nắm Tuân 02 cái vào mặt và tiếp tục ném xe đạp xuống bể; T lại lội xuống bể nước kéo xe đạp lên đang dắt xe đạp để đi về thì Đ chạy lại bàn Bi.a lấy 01 đoạn gậy gỗ(dạng đuôi đục) vung đánh trúng vào đầu Lê Thanh T gây chảy máu trên vùng đầu, thấy T kêu la lấy tay che lại vết thương nên Lê Văn Đ đã dừng lại. Thấy vậy, ông Lê Văn N và bà Lê Thị L lấy thuốc lòn đắp vào vết thương cho T, lúc sau Lê Thanh T lấy xe đạp đi về nhà. Trên đường đi đến trạm y tế xã XD thấy đầu mình bị choáng nên T dừng lại ngồi xuống đất, sau đó được người dân gọi điện cho người nhà đến đưa T đi Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân để điều trị từ ngày 23/12/2019 đến ngày 30/12/2019 thì xuất viện.

Ngày 03/01/2020, ông Lê Thanh X, sinh năm 1949(bố đẻ của Lê Thanh T) có đơn báo cáo Công an xã XD và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đề nghị giám định thương tích đối với Lê Thanh T và yêu cầu khởi tố vụ án đối với Lê Văn Đ để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra xác định: Lê Thanh T không biết chữ, bị nhiễm chất độc hóa học và đang được hưởng chế độ bảo trợ xã hội tại địa phương.

Sau khi Lê Thanh T điều trị vết thương đã chi phí số tiền viện phí và thuốc men với tổng số tiền là 1.694.663 đồng(Một triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn, sáu trăm sáu ba đồng).

Tại hồ sơ bệnh án ngoại số 64 của Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân xác định Lê Thanh T vào viện gồm vết thương: Vết thương trán trái 5cm x 1cm gây chảy máu vùng đầu; chảy máu mũi.

Ngày 07/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 17/CSĐT, yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Thanh T. Tại bản kết luận số 19/2020/TTPY ngày 14/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định: Sẹo vết thương và xử lý vết thương phần mềm vùng thái dương trái nơi có tóc che phủ, kích thước sẹo trung bình 2%; Các vết thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%. Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thanh T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 2%(hai phần trăm) sức khỏe.

Về vật chứng của vụ án: 01 đoạn gậy gỗ có kích thước dài 50cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, chiều cao 3,2cm; tại hai đầu bị nứt vỡ, hai đầu gậy có góc cạnh, gậy đã qua sử dụng, được tạm giữ ngày 23/12/2019 là công cụ dùng vào việc phạm tội, tiếp tục tạm giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của Lê Thanh T là ông Lê Thanh X không yêu cầu Lê Văn Đ phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTX ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Đ mức án từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ có kích thước dài 50cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, chiều cao 3,2cm tại hai đầu bị nứt vỡ,hai đầu gậy có góc cạnh và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trong phần tranh luận đề nghị: HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý với quan điểm truy tố cũng như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị HĐXX xử lý bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; không đề nghị HĐXX xem xét về bồi thường dân sự.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng đã nêu và kết luận giám định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ khác, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận do bức tức Lê Thanh T gọi bố mẹ Đ bằng ‘anh, chị’ nên Đ tức giận liền lấy xe đạp của T ném xuống bể nước sau nhà và dùng tay đâm T 02 cái vào mặt và tiếp tục ném xe đạp xuống bể; T lại lợi xuống bể nước kéo xe đạp lên đang dắt xe đạp để đi về thì Đ lấy 01 đoạn gậy gỗ(dạng đuôi đục) vung đánh trúng vào đầu Lê Thanh T gây chảy máu trên vùng đầu và tổn hại 2% sức khỏe.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi dùng gậy gỗ là dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại 2% sức khỏe đối với Lê Thanh T của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại tới quyền bảo vệ về sức khỏe của anh Lê Thanh T mà còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Lê Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, bồi thường dân sự, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người đại diện hợp pháp của người bị hại: là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận yêu cầu trên.

[7] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận

[8] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng các khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 đoạn gậy gỗ có kích thước dài 50cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, chiều cao 3,2cm; tại hai đầu bị nứt vỡ, có góc cạnh, gậy đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: **Lê Văn Đ** phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt: **Lê Văn Đ** 07(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14(Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 đoạn gậy gỗ có kích thước dài 50cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, chiều cao 3,2cm; tại hai đầu bị nứt vỡ, có góc cạnh.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 20/4/2020.

Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ QVLIHP của bị hại;
- UBND xã XD, huyện TX;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Sỹ Hỷ

